

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 21 – 12 – 2021  
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Tạ Mỹ Hạnh.

Ông Hà Bảo Hiền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2021/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2021/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Võ Thị Y, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh C.

***- Bị đơn:*** Ông Lê Văn T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh C.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 21/9/2021 nguyên đơn bà Võ Thị Y trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh C. Thời gian đầu thì hôn nhân hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn do ông T tính tình cộc cằn thường xuyên dùng nhiều lời lẽ chửi mắng, ghen tuông vô cớ và nhiều lần đánh

đập bà không rõ nguyên nhân. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn T.

Về nuôi con chung: Bà và ông T có 02 người con chung tên Lê Tấn T, sinh năm 1998 và Lê Thị D, sinh năm 1990. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản hòa giải ngày 17/11/2021 bị đơn ông Lê Văn T trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Võ Thị Y tự nguyện tìm hiểu sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh C. Quá trình chung sống do bà Y khó khăn trong việc quản lý tài chính nên ông cũng rất khó chịu. Ông xác định có đánh bà Y nhưng chỉ là vài bực tay những lúc nóng giận chứ không nhiều lần như bà Y trình bày. Ông vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn nhưng hiện tại không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về nuôi con chung: Ông và bà Y có 02 người con chung tên Lê Tấn T, sinh năm 1998 và Lê Thị D, sinh năm 1990. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về chia tài sản chung: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Y có mặt vẫn bảo lưu quan điểm. Ông T nên không có ý kiến gì khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Y khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Văn T, địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Y và ông Lê Văn T qua tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 1376 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh C nên hôn nhân giữa bà Y và ông T là hôn

nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà Y nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T tính tình cộc cằn thường xuyên dùng nhiều lời lẽ chửi mắng, ghen tuông và đánh đập bà không rõ nguyên nhân nên bà yêu cầu được ly hôn. Ông T xác định do bà Y khó khăn trong việc quản lý tài chính nên ông rất khó chịu, ông có đánh bà Y nhưng chỉ là vài bực tay những lúc nóng giận chứ không nhiều lần như bà Y trình bày. Ông vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, bà Y xác định không còn tình cảm và cương quyết xin ly hôn với ông T. Mặc khác, ông T không đồng ý ly hôn nhưng từ lúc bà Y yêu cầu ly hôn đến nay ông T cũng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm, không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn của bà Y và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y, bà Y được ly hôn với ông T.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người con chung tên Lê Tấn T, sinh năm 1998 và Lê Thị D, sinh năm 1990. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

[2.3] Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Y phải chịu 300.000 đồng. Bà Y đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019805 ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Y đối với ông Lê Văn T. Bà Võ Thị Y được ly hôn với ông Lê Văn T.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Lê Tấn Thành, sinh năm 1998 và Lê Thị Diễm, sinh năm 1990. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Võ Thị Y phải chịu 300.000 đồng. Bà Yến đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019805 ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đông Thới, huyện Cái Nước;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Như**